

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Trần Phúc;
- Bà Nguyễn Xuân Thuỷ.

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 234/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Duy T, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống; anh T thường xuyên chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn. Chị đã nộp đơn lên Tòa án để yêu cầu ly hôn với anh T 03 lần nhưng

đã rút đơn về cho anh T cơ hội đoàn tụ vợ chồng, tuy nhiên cho đến nay anh T vẫn không sửa sai. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T, không đồng ý đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà bị đơn anh Đỗ Duy T trình bày:* anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, kết hôn. Khoảng 01 năm trở lại đây, vợ chồng bất đồng ý kiến, xảy ra cãi vã nhiều lần. Anh thừa nhận có chơi cờ bạc khiến cho chị N buồn phiền làm đơn ly hôn với anh nhiều lần. Cách đây 02 tháng chị N đã sống ly thân với anh. Anh còn thương yêu chị N, anh cam kết sẽ sửa sai, tu chí làm ăn, lo lắng cho gia đình nên không chấp nhận ly hôn với chị N.

Về con chung: anh và chị N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý, đến trước thời điểm nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc “Ly hôn” đối với anh Đỗ Duy T.

Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Đỗ Duy T. Con chung không có; Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Duy T cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn” và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt, có đơn xin giải quyết

vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2019. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của chị N, anh T nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do vợ chồng chung sống không hoà hợp, bất đồng ý kiến, anh T chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình dẫn đến việc chị N sống ly thân với anh T khoảng hơn 02 tháng nay và làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng nhưng không được chị N chấp nhận vì chị N cho rằng đã cho anh T cơ hội sửa sai nhiều lần nhưng đến nay anh T vẫn không thay đổi.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị N và anh T không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N đối với anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: chị N và anh T không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị N, anh T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc “Ly hôn” đối với anh Đỗ Duy T.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Đỗ Duy T.

- Về con chung: chị N và anh T không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006509 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- UBND xã Thanh Điền, H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Liên